

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2024/HS – PT

Ngày: 01 – 02 – 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Ông Cao Việt Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 127/2023/TLPT – HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Ngô Quý Tr do có kháng cáo của bị cáo Trung và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Ngô Quý Tr, sinh năm 1990; nơi thường trú: thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Ngô Thị L, sinh năm 1959; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; ; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2023; hiện tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thanh S- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH AP, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh).

*** Bị hại có kháng cáo:** Ông **Ngô Quý Đ**, sinh năm 1969; trú tại: thôn V,

xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông **Nguyễn Thế U** và ông **Nguyễn Đình D** – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư TG – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1990; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

3. Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1959;

Cùng trú tại: thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Phạm Văn H1**, sinh năm 1968; Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Văn Gi**, sinh năm 1984; Vắng mặt.

3. Anh **Ngô Vi Nh**, sinh năm 1970; Vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Hữu Bình, sinh năm 1983 – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Cán bộ Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Ngô Thị L, sinh năm 1959 và ông Ngô Quý Đ, sinh năm 1969, cùng trú tại thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh là chị em ruột. Năm 2023, sau khi gia đình bà Ngô Thị L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên con trai bà Luật là Ngô Quý Tr thì gia đình bà L yêu cầu ông Ngô Quý Đ trả lại phần đất mà bà Luật cho ông Đ mượn ở từ năm năm 2000 đến nay tại thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nhưng ông Đ cho rằng đây là phần đất mà bố mẹ cho ông, hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên ông Đ không trả bà L phần đất ở này. Do vậy, từ đó đến nay giữa gia đình bà L và ông Đ có xảy ra mâu thuẫn liên quan đến đất đai.

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 24/02/2023, ông Ngô Quý Đ đứng trước cổng đang đóng của nhà bà L và chửi bà L nhưng bà L không ra. Bà L gọi điện thoại

cho con trai Ngô Quý Tr đang làm việc tại Công ty TNHH công nghệ hóa chất Bắc Ninh, cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và nói cho Trung biết về việc ông Đ chửi bới, xúc phạm mình. Sau đó Trung xin nghỉ để đi về nhà thì không thấy ông Đ ở trước cổng nhà mình. Lúc này, ông Phạm Văn H1, sinh năm 1968, là người ở cùng thôn với Trung đang mức đất, đào móng để xây nhà (ông Hùng mua mảnh đất này của nhà Tr, đổi diện với cổng nhà Tr). Tr hỏi ông Hùng có biết sự việc ông Đ chửi mẹ mình không. Trong lúc đang đứng nói chuyện với ông Hùng thì ông Đ đi đến vị trí Tr đang đứng. Thấy Tr, ông Đ nói: “mày nhìn cái gì đấy? ”, Tr không nói gì. Ông Đ dùng tay phải hai đến ba cái vào vùng mặt Tr. Tr nói: “tôi làm gì mà ông đâm tôi?” và Tr cũng dùng tay phải đâm khoảng hai đến ba cái vào người ông Đ khiến ông Đ bị ngã ngồi xuống đất. Ông Hùng đến can ngăn Tr và ông Đ thì ông Đ nhặt nửa viên gạch ném về phía Tr nhưng Tr tránh được nên không trúng và Tr bỏ chạy.

Lúc này, khoảng 14 giờ 52 phút ngày 24/02/2023, ông Đ tiếp tục nhặt nửa viên gạch ở gần đó ném trúng vai bên trái của Tr. Bà L từ trong nhà đi ra cổng nhà mình thì thấy ông Đ và Tr đang đánh nhau nên bà L bảo Tr chạy vào nhà. Sau đó Tr cùng bà L đi vào sân nhà mình. Ông Đ nhặt viên gạch rồi chạy đến cách cổng nhà Tr khoảng 02m và ném viên gạch này vào trong sân nhưng không trúng người. Do ông Đ vừa chạy vừa ném nên trượt ngã nằm sấp xuống đường trước cổng nhà Tr. Ngay lập tức, Tr chạy đến góc cổng bên trái trong sân nhà lấy 01 chiếc can nhựa màu trắng loại 20 lít, bên trong chứa khoảng 05 lít dung dịch nước tẩy rửa mà Tr sử dụng làm nước giặt, nước tẩy rửa hàng ngày. Tr mở nắp can, tay phải của Tr cầm ở phía dưới đáy can, tay trái cầm tay xách của can đi ra ngoài cổng, Thấy ông Đ đang đứng dậy, Tr đứng đối diện và cách ông Đ khoảng 01 - 1,5 mét, dùng hai tay hất dung dịch nước tẩy rửa trong chiếc can nhựa liên tiếp 03 lần về phía ông Đ. Lần thứ nhất, Tr hất trúng vào vùng mặt của ông Đ, khi bị hất trúng thì ông Đ quay lưng về phía Tr thì tiếp tục bị Tr hất dung dịch nước tẩy rửa lần thứ hai trúng vào vùng lưng và hất lần thứ ba trúng vào vùng hông bên phải ông Đ. Sau đó Tr đi về nhà, còn ông Đ loạng choạng, hai tay quơ về trước, bám vào cột chống bụi cây trước đó và ôm mặt đi về phía trước và ngã xuống phần đất nhà ông Hùng. Ông Đ nằm trên đất rồi gọi to: “Hồng ơi, Hồng ơi, tao không nhìn thấy gì nữa rồi”.

Lúc này, Tr đi ra khu vực gần vị trí ông Đ nằm để nhặt chiếc dép của mình làm rơi. Khoảng 05 phút sau, Tr đi đến vị trí ông Đ đang nằm và diu ông Đ vào sân nhà ông Đ rồi múc nước đổ vào người ông Đ theo hướng từ trên đầu xuống để rửa dung dịch nước tẩy rửa dính trên cơ thể ông Đ. Ông Đ vùng tay đâm về

phía Tr, nên Tr đi về nhà còn ông Đ được người thân đưa đến Bệnh viện bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác điều trị từ ngày 24/02/2023 đến ngày 06/3/2023 và tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 từ ngày 06/3/2023 đến ngày 13/6/2023.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an xã Tam Giang đã đến hiện trường vụ việc, đưa Tr về trụ sở làm việc và niêm phong theo quy định 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, loại can 20 lít, bên trong có chứa một lượng dung dịch không màu mà Tr dùng để hắt vào người ông Đ. Tại Công an xã Tam Giang, Ngô Quý Tr cung cấp 01 đoạn video camera Tr lắp đặt tại nhà, thời gian đoạn video từ 14 giờ 51 phút 43 giây đến 14 giờ 56 phút 12 giây ghi lại hình ảnh Tr cầm can nhựa hắt hóa chất vào người ông Đ, đồng thời Tr giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART JOY4 màu đen trắng, số IMEI 351088463828111, số IMEI2 351088463828129 đã qua sử dụng.

Ngày 24/02/2023, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 là vợ ông Đ có đơn trình báo việc chồng của bà là ông Ngô Quý Đ bị Ngô Quý Tr gây thương tích. Bà Hồng giao nộp 01 đoạn video được lưu trữ trong đĩa DVD có dữ liệu hình ảnh sau khi Tr hắt hóa chất vào người ông Đ thì Tr đưa ông Đ về sân nhà ông Đ và dùng nước đổ vào người ông Đ, thời gian từ 14 giờ 58 phút 46 giây đến 15 giờ 06 phút 25 giây ngày 24/02/2023.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 105/CN ngày 21/4/2023 của Bệnh viện Bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác đối với ông Ngô Quý Đ có nội dung:

“- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Gọi hỏi biết, cảm giác vướng cổ họng, đường thở tăng tiết, nhiều dịch, kêu khó thở, giọng khàn. Tổn thương bỏng 3% mặt, hai mắt đục, khám hầu họng phù nề, xung huyết, chảy nhiều dịch và máu.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Tổn thương bỏng ở mặt và cổ khỏi, 1% ở mông phải biểu mô thuận lợi, hai mắt nhìn mờ. Chuyển khoa mắt BV 103 điều trị tiếp.”

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 16/5/2023 của Bệnh viện Quân y 103 đối với ông Ngô Quý Đ có nội dung:

“- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Khám mắt phải kết mạc cương tụ, giác mạc phù, thiếu máu vùng rìa dưới 3 cung giờ, tiền phòng sâu, đồng tử tròn, phía sau yên; khám mắt trái kết mạc cương tụ giác mạc phù, thiếu máu vùng rìa dưới 6 cung giờ, tiền phòng sâu, đồng tử tròn, thủy tinh thể đục, phía sau yên.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Toàn trạng ổn định, 2 mắt quặm mi trên. Mắt phải đã đặt kính tiếp xúc, giác mạc biểu mô gần hoàn toàn, còn diện tích bắt màu phía dưới trong, giác mạc mờ đục, tiền phòng sâu sạch. Mắt trái

biểu mô giác mạc gần hoàn toàn, giác mạc mờ đục, tiền phòng nông, đồng tử méo, IOL cân.”

Tại Kết luận giám định số: 1475/KL-KTHS ngày 17/03/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“Chất lỏng không màu trong can nhựa (loại 20 lít) gửi giám định có tìm thấy Natri Hydroxit (NaOH) loãng, nồng độ 0,73%. Natri Hydroxit loãng tiếp xúc trực tiếp với da gây ngứa ngáy, kích ứng, ăn mòn da; Khi tiếp, xúc với mắt gây đỏ, chảy nước mắt, bong tróc, loét giác mạc, trường hợp nặng có thể gây mù lòa; khi nuốt phải gây tổn thương niêm mạc miệng, hại cho ruột”.

Ngày 07/7/2023, Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh có Công văn số: 783/SCT-KTAT.MT như sau: *“Hoá chất có tên hoá học Natri Hydroxit, công thức hoá học NaOH, mã số CAS:1310-73-2, mã số HS (dạng lỏng): 28151200; hoá chất này được quản lý theo Luật Hoá chất với số thứ tự 519 tại Phụ lục I “Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp” kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ.*

Về đặc tính nguy hiểm của NaOH nồng độ 0,73%: Trong dung dịch NaOH 0,73% có chứa thành phần hoá chất là NaOH – đây là hoá chất kiềm có đặc tính ăn mòn mạnh, có độc tính nếu nuốt phải; đối chiếu theo phân loại GHS đây là hoá chất có đặc tính nguy hiểm và được xếp vào Phụ lục I “Danh mục hoá chất có điều kiện trong Chính phủ”. lĩnh vực công nghiệp” kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ”

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3681/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“ - Sẹo bỏng vùng mặt – cổ tương ứng với 02% diện tích cơ thể, ảnh hưởng thẩm mỹ: 11% (áp dụng Mục III.1.2, Chương 9)

- Sẹo vùng ngực tương ứng với 01% diện tích cơ thể, gây rối loạn sắc tố, ảnh hưởng thẩm mỹ: 02% (áp dụng Mục II.2, Chương 9).

Thị lực hai mắt dưới 1/20: 81% (áp dụng Mục XV, Chương 10).

- Mở khí quản: 3% (áp dụng Mục V.5, Chương 3).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Ngô Quý Đ tại thời điểm giám định bổ sung là: 84% (tám mươi tư phần trăm)

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương bỏng của ông Ngô Quý Định có đặc điểm do tiếp xúc với hóa chất gây ra.

Với nội dung trên, bản án số: 166/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Ngô Quý Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm a, b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quý Tr 05 năm tù.

Buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho bị hại ông Ngô Quý Đ 163.156.800đ và cấp dưỡng cho ông Nguyễn Quý Đ 4.500.000đ/tháng kể từ tháng 10/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10 và 13/11/2023, bị hại ông Ngô Quý Đ và đại diện hợp pháp cho ông Đ là vợ bà Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo Tr, xem xét việc bỏ lọt tội phạm đối với bà Ngô Thị L.

Ngày 06/11/2023, bị cáo Ngô Quý Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Quý Tr giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Do bị ông Đ dùng gạch ném bị cáo nên bị cáo bỏ chạy vào trong sân nhà, sau đó bị cáo đã lấy chiếc can nhựa loại 20 lít có chứa khoảng 5 lít dung dịch nước tẩy rửa (NaOH) rồi quay ra hắt 3 lần liên tiếp vào người ông Đ dẫn đến ông Đ bị tổn thương cơ thể là 84%. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là nặng nên đề nghị HĐXX xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Ngô Quý Đ trình bày: ông không đồng ý với mức bồi thường dân sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, ông yêu cầu tăng phần bồi thường dân sự và xử nghiêm tăng hình phạt đối với bị cáo Tr. Ngoài ra, ông đề nghị xem xét khởi tố đối với bà Ngô Thị L là mẹ đẻ của Tr vì khi Tr hắt hoá chất nguy hiểm vào người ông thì bà L cũng ở đó và có hô là giết chết nó đi nên phải xử lý bà L đồng phạm với bị cáo Tr.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: khi ông Đ bị Tr hắt hoá chất vào người thì bà không có mặt ở đó, sau đó bà chạy ra thì có nghe thấy bà L hô giết chết nó đi sau khi bị cáo Tr đã hắt hoá chất vào người ông Đ, sau đó bà cùng mọi người đưa ông Đ đi cấp cứu, quá trình ông Đ nằm viện thì bà là người trực tiếp chăm sóc ông Đ, hiện nay ông Đ vẫn bị mù hai mắt, không tự sinh hoạt được nên bà phải chăm sóc, ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm, bà có đưa ông Đ 2 lần đi tái khám, chi phí đi lại hết 1.800.000đ. Do vậy bà đề nghị HĐXX xem xét buộc Tr phải tăng mức bồi thường dân sự và mỗi tháng phải bồi thường cho người chăm sóc và ông Đ là 9.000.000 đồng, đồng thời xử nghiêm tăng hình phạt đối với bị cáo Tr.

Chị Nguyễn Thị N là vợ bị cáo Tr trình bày chị tự nguyện nộp tổng số là 150 triệu đồng (trong đó giai đoạn sơ thẩm là 50 triệu đồng, giai đoạn phúc thẩm là 100 triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho bị cáo Tr, chị không yêu cầu Tr phải hoàn trả cho chị số tiền này và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Tr, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm bồi thường dân sự, vấn đề bỏ lọt tội phạm đối với bà L theo kháng cáo của bị hại đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quý Tr và bị hại ông Ngô Quý Đ và bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, về việc xác định tư cách tham gia tố tụng, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bản án sơ thẩm xác định bà H là đại diện hợp pháp của ông Đ là không đúng, đề nghị HĐXX xác định bà Hồng tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Luật sư Lê Thanh S phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Tr: cho rằng hoá chất NaOH mà Tr hắt vào người ông Đ không phải là hoá chất nguy hiểm nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tr theo điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS là không đúng, hơn nữa cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc thu giữ điện thoại của bị cáo Tr nhưng không niêm phong vật chứng, khi bắt giữ Tr không có thông báo cho gia đình và địa phương. Luật sư S đề nghị HĐXX xem xét áp dụng án lệ số 28 năm 2019 để chuyển tội danh đối với bị cáo Tr từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại Điều 135 BLHS 2015. Ngoài ra, trong giai đoạn sơ thẩm gia đình bị cáo nộp 50 triệu đồng để khắc phục hậu quả, giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo tiếp tục nộp thêm 100 triệu đồng đây là tình tiết mới nên đề nghị HĐXX xem xét xử phạt Tr 11 tháng 5 ngày tù bằng với thời hạn Tr đã bị tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Luật sư S đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị hại. Đối với vật chứng của vụ án đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo Tr.

Bị cáo Tr đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm.

Luật sư Nguyễn Thế U và Nguyễn Đình D phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Quý Đ: cho rằng bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Quý Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, việc Toà án cấp

sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, e khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là không phù hợp, về mức hình phạt 5 năm tù đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi côn đồ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên đề nghị HĐXX xem xét xử nghiêm tăng hình phạt và tăng mức bồi thường cho bị hại vì sau khi xét xử sơ thẩm thì bị hại đã phải chi phí cho 2 lần đi tái khám. Ngoài ra, mỗi tháng buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đ 9.000.000 đồng để chi phí hỗ trợ cho người chăm sóc cho ông Đ vì hiện nay ông Đ đã bị mù hai mắt, không tự sinh hoạt được.

Các Luật sư cho rằng bà Ngô Thị L là mẹ của Tr đã gọi Tr về và hô giết chết nó đi khi Tr thực hiện hành vi hắt hoá chất vào người ông Đ nên cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm của bà L là bỏ lọt tội phạm.

Bị hại đồng ý với quan điểm của luật sư U và luật sư D, không bổ sung gì thêm.

Đại diện VKS phát biểu đối đáp với ý kiến của luật sư S bào chữa cho bị cáo Tr đã giữ nguyên quan điểm như đã phát biểu trước đó. Việc luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị thay đổi tội danh là không có căn cứ vì hành vi của Tr không thoả mãn dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của ông Đ. Về hoá chất NaOH, đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã xác định NaOH là hoá chất có đặc tính nguy hiểm vì vậy Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tr theo điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về xử lý vật chứng thì Toà án cấp sơ thẩm cũng đã tuyên trả cho bị cáo Tr chiếc điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Đối với ý kiến của các luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Ông Đinh đã có hành vi dùng gạch đuôi ném bị cáo là hành vi trái pháp luật, sau đó bị cáo Tr đã hắt hoá chất vào người ông Đ, sau khi hắt hoá chất vào người ông Đ bị cáo đã lấy nước sạch để dội lên người ông Đ cho loãng hoá chất và giảm gây hại cho sức khoẻ của ông Đ nên Toà án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra và người phạm tội đã làm giảm bớt tác hại của tội phạm quy định tại điểm a, e khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp. Do vậy, luật sư bảo vệ cho bị hại đề nghị không cho Tr được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, e khoản 1 Điều 51 BLHS là không phù hợp.

Về mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị hại cũng có

một phần lỗi, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường nên Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS và xử phạt bị cáo Tr 5 năm tù là hoàn toàn phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Viện kiểm sát thấy rằng, bị cáo phải bồi thường các khoản như quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp. Tại phiên toà hôm nay, bà Hồng trình bày sau khi xử sơ thẩm, phải chi phí đưa ông Định đi tái khám 2 lần, tuy nhiên, chi phí này cũng đã được cấp sơ thẩm xem xét. Ngoài ra, bà Hồng mặc dù phải chăm sóc ông Đ, tuy nhiên bà vẫn có thời gian để lao động và có thu nhập nên cấp sơ thẩm buộc mỗi tháng bị cáo phải bồi thường 4.500.000 đồng để chăm sóc cho ông Đ là phù hợp.

Về việc xử lý bà Ngô Thị L thì trong hồ sơ không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện bà L có hành vi xúi giục hay hô hào gì bị cáo Tr phạm tội, do vậy cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm của bà L là phù hợp.

Quá trình đối đáp, đại diện Viện kiểm sát và các luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Ngô Quý Tr, ông Ngô Quý Đ và bà Nguyễn Thị H có kháng cáo hợp lệ. Tuy nhiên, đối với việc án sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Quý Đ là chưa có căn cứ pháp luật. Ông Ngô Quý Đ đã thành niên, chưa có cơ quan, tổ chức nào tuyên bố ông Đ hạn chế hoặc mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên ông Đ khi tham gia xét xử không cần có người đại diện mà chỉ cần có người làm chứng là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ. Bà Nguyễn Thị H chỉ được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp. Đây là sai sót của cấp sơ thẩm, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/02/2023, giữa bị cáo Ngô Quý Tr và ông Ngô Quý Đ có xảy ra xô xát đánh nhau. Khi bị cáo bị ông Đ cầm gạch đuổi, ném bị cáo đã bỏ chạy vào trong sân nhà bị cáo, sau đó bị cáo đã lấy

chiếc can nhựa loại 20 lít chứa dung dịch có NaOH loãng, nồng độ 0,73% là hóa chất có đặc tính nguy hiểm, hắt ba lần liên tiếp vào vùng mặt, vào người ông Ngô Quý Đ. Hậu quả làm ông Đ bị tổn thương để lại sẹo bỏng vùng mặt, vùng mũi và thị lực hai mắt dưới 1/20, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 84% sức khỏe. Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Quý Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an tại địa phương. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét kháng cáo về tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tr, kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự, bỏ lọt tội phạm của bị hại ông Ngô Quý Đ và bà Nguyễn Thị H, HĐXX thấy rằng: xuất phát từ việc mâu thuẫn đất đai giữa gia đình bị cáo và gia đình ông Đ, ngày 24/2/2023 khi bị cáo bị ông Đ dùng gạch đuổi, ném thì bị cáo chạy về nhà, bản thân ông Đ khi đuổi ném bị cáo cũng bị vấp ngã trước cổng nhà bị cáo. Trong trường hợp này lẽ ra bị cáo có thể lựa chọn cách xử xử khác không vi phạm pháp luật nhưng bị cáo lại vào sân nhà lấy can nhựa chứa dung dịch có NaOH loãng, nồng độ 0,73% là hoá chất có đặc tính nguy hiểm ra và hắt ba lần liên tiếp vào vùng mặt, vào người ông Ngô Quý Đ. Hậu quả làm ông Đ bị tổn thương để lại sẹo bỏng vùng mặt, vùng mũi và thị lực hai mắt dưới 1/20, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đ là 84%. Do vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hoá chất NaOH không phải là hoá chất nguy hiểm và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tình thân bị kích động mạnh là không có căn cứ như Viện kiểm sát đã đối đáp là phù hợp.

Các Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho phía bị hại cho rằng bà Ngô Thị L là mẹ của Tr đã gọi Tr về và hô giết chết nó đi khi Tr thực hiện hành vi hắt hoá chất vào người ông Đ, Toà án cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm của bà L là bỏ lọt tội phạm, đại diện Viện kiểm sát đã đối đáp và khẳng định không có căn cứ tài liệu nào xác định bà L đã xúi giục hay hô hào bị cáo Tr phạm tội. HĐXX xét thấy, quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp, ý kiến của các luật sư không có căn cứ nên không được chấp nhận.

HĐXX xét thấy, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của người bị hại, gia đình bị cáo đã khắc phục được 50 triệu đồng ở giai đoạn sơ thẩm, đến giai đoạn phúc thẩm gia đình tiếp tục nộp thêm 100 triệu đồng để khắc phục hậu quả, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo và xử phạt bị cáo Ngô Quý Tr 05 năm tù là phù hợp, không nặng, không nhẹ. Ý kiến của các luật sư bảo vệ cho bị hại đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, e khoản 1 Điều 51 BLHS là không phù hợp như Viện kiểm sát đã đối đáp.

Đối với kháng cáo của bị hại về trách nhiệm bồi thường dân sự: HĐXX nhận thấy Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tỉ lệ thương tích, các chi phí hợp lý, thực tế gồm: Chi phí có hóa đơn là 32.000.000đ; tiền thuê xe đi lại là 12.400.000đ; tiền mất thu nhập khi nằm viện của ông Đ 04 tháng là 36.000.000đ; tiền mất thu nhập của bà Hồng chăm sóc 04 tháng là 20.756.800đ; tiền thuốc, khám bệnh và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 50.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 40 lần mức lương cơ sở là 72.000.000đ. Tổng cộng là 213.156.800đ. Ngoài ra, còn buộc bị cáo Tr phải cấp dưỡng và hỗ trợ người chăm sóc ông Đ là 4.500.000đồng/tháng đến khi ông Đ chết hoặc có thay đổi khác là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, phía bị hại có xuất trình các giấy tờ thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm thì ông Đ đã 2 lần đi tái khám, tuy nhiên những chi phí đi khám lại cũng đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí này.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tr và ông Đ, bà Hồng không đưa được căn cứ nào mới để HĐXX cấp phúc thẩm xem xét, nên cần bác kháng cáo của bị cáo Ngô Quý Tr và bị hại ông Ngô Quý Đ và người liên quan là bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại ông Ngô Quý Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quý Tr và bị hại ông Ngô Quý Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm a, b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Quý Tr 05 (năm) tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo Ngô Quý Tr 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Ngô Quý Tr phải bồi thường cho bị hại ông Ngô Quý Đ tổng số tiền 213.156.800đ (Xác nhận bị cáo đã nộp 50.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001367 ngày 19/9/2023 và 100.000.000 đồng theo biên lai số 0001742 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh).

Ngoài ra, mỗi tháng buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đ 4.500.000 đồng để chi phí, hỗ trợ cho người chăm sóc cho ông Đ. Thời gian tính từ tháng 10/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Quý Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị hại ông Ngô Quý Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Yên Phong
- Bị cáo; đương sự (qua đường công

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

văn);
- Lưu.

Nguyễn Hữu Hòa